

THÔNG TƯ

Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành.

Điều 1. Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật

1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị có liên quan;
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Vụ PC.

BỘ TRƯỞNG



Đào Ngọc Dung



PHỤ LỤC I

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ TOÀN BỘ
(Ban hành theo Thông tư số 22/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

A. Danh mục thông tư và thông tư liên tịch bãi bỏ toàn bộ

I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp

1. Thông tư số 30/2009/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình môn học Tiếng Anh giảng dạy cho học sinh học nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

2. Thông tư số 45/2009/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề.

3. Thông tư số 27/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề Hướng dẫn du lịch; Quản trị lữ hành; nghiệp vụ nhà hàng-Quản lý nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn; Quản trị khách sạn; Quản trị khu resort; Quản trị mạng máy tính; Lập trình máy tính.

4. Thông tư số 29/2013/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia.

5. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

6. Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

7. Thông tư số 14/2017/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

II. Lĩnh vực Quan hệ lao động và Tiền lương

1. Thông tư liên tịch số 37/2011/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BNV-BNG ngày 19/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện Quyết định số 10/2011/QĐ-TTg ngày 10/2/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với những người trực tiếp tham gia và phục vụ công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền.

2. Thông tư liên tịch số 31/2014/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 12/10/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2011-2013 theo Nghị định 65/2011/NĐ-CP ngày 29/7/2011 của Chính phủ.

3. Thông tư liên tịch 26/2011/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 12/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2011 - 2013 theo Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29/7/2011 của Chính phủ.

III. Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội

1. Thông tư số 31/2007/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 184/2007/NĐ-CP ngày 17/12/2007 và Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 của Chính phủ.

2. Thông tư số 17/2008/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định theo Nghị định số 83/2008/NĐ-CP ngày 31/7/2008 của Chính phủ.

3. Thông tư số 20/2008/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 101/2008/NĐ-CP ngày 12/9/2008 của Chính phủ.

4. Thông tư số 01/2009/TT-BLĐTBXH ngày 14/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2008/NĐ-CP ngày 31/7/2008 của Chính phủ.

5. Thông tư số 02/2009/TT-BLĐTBXH ngày 15/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Nghị định số 134/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ.

6. Thông tư số 11/2009/TT-BLĐTBXH ngày 24/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 34/2009/NĐ-CP và Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009 của Chính phủ.

7. Thông tư số 04/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

8. Thông tư số 15/2010/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 28/2010/NĐ-CP và Nghị định số 29/2010/NĐ-CP ngày 25/3/2010 của Chính phủ.

9. Thông tư số 02/2011/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

10. Thông tư số 13/2011/TT-BLĐTBXH ngày 27/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 23/2011/NĐ-CP và Nghị định số 22/2011/NĐ-CP ngày 04/4/2011 của Chính phủ.

11. Thông tư số 01/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội.

12. Thông tư số 09/2012/TT-BLĐTBXH ngày 26/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định 35/2012/NĐ-CP ngày 18/04/2012 và Nghị định 31/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ.

13. Thông tư số 01/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

14. Thông tư số 13/2013/TT-BLĐTBXH ngày 21/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ.

15. Thông tư số 02/2014/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

16. Thông tư số 03/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

17. Thông tư số 05/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 của Chính phủ.

IV. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội

1. Thông tư liên tịch số 14/2012/TTLT-BLĐTBXH-BCA ngày 06/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Công an quy định chi tiết chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh.

V. Lĩnh vực trẻ em

1. Thông tư liên tịch số 02/1999/TTLT-BVCSTE-HLHPN ngày 02/7/1999 của Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em Việt Nam và Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam về việc tăng cường phối hợp hoạt động xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con tốt, ngăn chặn tình trạng xâm hại trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái.

2. Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BVCSTE-VHTT-TUĐTN ngày 07/5/2000 của Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em Việt Nam, Bộ Văn hóa - Thông tin, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 03/2000/CT-TTg ngày 24/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em.

3. Thông tư số 23/2010/TT-BLĐTBXH ngày 16/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình can thiệp, trợ giúp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục.

B. Danh mục quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bãi bỏ toàn bộ

1. Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

2. Quyết định số 05/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tin học dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.



PHỤ LỤC II

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ MỘT PHẦN (Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp

1. Bãi bỏ Mục I, Mục IV Thông tư số 09/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ làm việc của giáo viên dạy nghề.

2. Bãi bỏ Điều 1; Điều 2; Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 3; Điều 4; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 14 Thông tư số 42/2010/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về bổ nhiệm, công nhận, bổ nhiệm lại, công nhận lại hiệu trưởng trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và giám đốc trung tâm dạy nghề.

3. Bãi bỏ Chương I, Chương II, Chương IV Thông tư số 40/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và chế độ làm việc của nhà giáo dạy trình độ sơ cấp.

4. Bãi bỏ Điều 1, khoản 3 Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 28/2011/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về thiết bị dạy nghề Công nghệ ô tô, Cắt gọt kim loại, Công nghệ dẹt đào tạo trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề.

5. Bãi bỏ Điều 1, khoản 1, 2 Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 39/2011/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về thiết bị dạy nghề cho các nghề: Lắp đặt thiết bị cơ khí, Nguội lắp ráp cơ khí, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí đào tạo trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề.

6. Bãi bỏ Điều 2, Điều 3 và Danh mục thiết bị dạy nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề quy định tại Điều 1 Thông tư số 18/2012/TT-BLĐTBXH ngày 08/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Cơ điện nông thôn; Cơ điện tử; Điện tử công nghiệp; Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm); Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; Thiết kế đồ họa; Thương mại điện tử; Kỹ thuật xây dựng; Cấp, thoát nước; Gia công và thiết kế sản phẩm mộc.

7. Bãi bỏ Điều 2, Điều 3 và 08 Danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề (Chế biến và bảo quản thủy sản; Công nghệ chế biến chè; Chế biến cà phê, ca cao; Khai thác, đánh bắt hải sản) quy định tại Điều 1 Thông tư số 19/2012/TT-BLĐTBXH ngày 08/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Chế biến và bảo quản thủy

sản; May thời trang; Công nghệ chế biến chè; Chế biến cà phê, ca cao; Nuôi trồng thủy sản nước ngọt; Nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ; Khai thác, đánh bắt hải sản.

8. Bãi bỏ Điều 2, Điều 3 và 08 Danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề (Điều khiển tàu biển; Sửa chữa máy tàu thủy; Điện tàu thủy; Điện tử dân dụng) quy định tại Điều 1 Thông tư số 28/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Điều khiển phương tiện thủy nội địa; Điều khiển tàu biển; Khai thác máy tàu thủy; Sửa chữa máy tàu thủy; Điện tàu thủy; Điện tử dân dụng; Kỹ thuật lắp đặt ống công nghệ.

9. Bãi bỏ Điều 2, Điều 3 và 06 Danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề (Kỹ thuật máy nông nghiệp; Sửa chữa máy thi công xây dựng; Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp) quy định tại Điều 1 Thông tư số 06/2013/TT-BLĐTBXH ngày 23/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Kỹ thuật máy nông nghiệp; Sửa chữa máy thi công xây dựng; Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp; Chế tạo thiết bị cơ khí; Chế tạo vỏ tàu thủy.

10. Bãi bỏ Điều 2, Điều 3 và 04 Danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề (Xây dựng cầu đường bộ; Xây dựng công trình thủy) quy định tại Điều 1 Thông tư số 12/2013/TT-BLĐTBXH ngày 19/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Vận hành nhà máy thủy điện; Xây dựng cầu đường bộ; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; Chăn nuôi gia súc gia cầm; Lâm sinh.

11. Bãi bỏ Điều 2, Điều 3 và 16 Danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề (Kỹ thuật điêu khắc gỗ; Kỹ thuật sơn mài và khảm trai; Xử lý nước thải công nghiệp; Sản xuất gốm, sứ xây dựng; Công nghệ sản xuất ván nhân tạo; Bảo vệ thực vật; Trồng cây công nghiệp; Kỹ thuật dược) quy định tại Điều 1 Thông tư số 17/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Kỹ thuật điêu khắc gỗ; Kỹ thuật sơn mài và khảm trai; Xử lý nước thải công nghiệp; Sản xuất gốm, sứ xây dựng; Công nghệ sản xuất ván nhân tạo; Mộc xây dựng và trang trí nội thất; Bảo vệ thực vật; Trồng cây công nghiệp; Thú y; Kỹ thuật dược; Chế biến mù cao su.

12. Bãi bỏ Điều 2, Điều 3 và 10 Danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề (Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế; Kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế; Điều khiển tàu cuốc; Bảo vệ môi trường biển; Nghiệp vụ lễ tân - Quản trị lễ tân) quy định tại Điều 1 Thông tư số 20/2013/TT-BLĐTBXH ngày 04/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh

mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế; Kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế; Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện; Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh; Quản trị cơ sở dữ liệu; Tin học văn phòng; Điều khiển tàu cuốc; Khảo sát địa hình; Bảo vệ môi trường biển; Công nghệ sinh học; Trồng cây lương thực, thực phẩm; Nghiệp vụ lễ tân - Quản trị lễ tân.

13. Bãi bỏ các khoản 1, 2, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 19, 20 Điều 1; Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 18/2014/TT-BLĐTBXH ngày 11/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành thiết bị tối thiểu trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề các nghề.

14. Bãi bỏ các khoản 1, 2, 3, 4, 9, 10, 11, 12, 15, 19, 20, 23, 24, 25, 26, 27, 28 Điều 1; Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 06/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề trọng điểm cấp độ quốc gia trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; Quản trị mạng máy tính; Kỹ thuật xây dựng; Cắt gọt kim loại; Hàn; Công nghệ ô tô; Điện dân dụng; Điện công nghiệp; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Điện tử dân dụng; Điện tử công nghiệp; May thời trang; Nghiệp vụ nhà hàng - Quản trị nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn.

15. Bãi bỏ từ khoản 1 đến khoản 24 và khoản 27, 28 Điều 1; Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 12/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục thiết bị tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Vận hành điện trong nhà máy điện; Đo lường điện; Vận hành tổ máy phát điện Diesel; Lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp có điện áp từ 110kV trở xuống; Thí nghiệm điện; Bảo trì thiết bị cơ điện; Kỹ thuật thiết bị sản xuất dược; Kỹ thuật thiết bị xét nghiệm y tế; Vận hành thiết bị hóa dầu; Vận hành thiết bị chế biến dầu khí; Vận hành thiết bị khai thác dầu khí; Khoan khai thác dầu khí; Chế biến thực phẩm; Công nghệ sản xuất bộ giấy và giấy; Sửa chữa thiết bị may.

16. Bãi bỏ từ khoản 1 đến khoản 16 và khoản 21, 22 Điều 1; Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 18/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Chạm khắc đá; Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò; Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò; Lái tàu đường sắt; Thông tin tín hiệu đường sắt; Điều hành chạy tàu hỏa; Gò; Luyện gang; Luyện thép; Công nghệ cán, kéo kim loại; Công nghệ sơn tàu thủy.

17. Bãi bỏ từ khoản 1 đến khoản 20, từ khoản 23 đến khoản 34 và khoản 36 Điều 1; Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 19/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Sửa chữa thiết bị tự động hóa; Sửa chữa thiết bị chế biến dầu khí; Bảo vệ môi trường đô thị; Xử lý rác thải; Chế biến lương thực; Lắp đặt thiết bị lạnh; Công nghệ may veston; Công nghệ sợi; Sửa chữa thiết bị dệt; Gia công ống

công nghệ; Vận hành máy xây dựng; Marketing thương mại; Quản lý khai thác công trình thủy lợi; Vận hành cần, cầu trục; Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò; Đúc, dát đồng mỹ nghệ; Vận hành máy nông nghiệp; Sửa chữa, lắp ráp xe máy; Cốt thép - hàn; Bán hàng trong siêu thị.

18. Bãi bỏ các khoản 1, 2, từ khoản 5 đến khoản 10, 13, 14, 19, 20, từ khoản 23 đến khoản 28, 31, 32, từ khoản 35 đến khoản 40 Điều 1; Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 20/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề trọng điểm cấp độ quốc gia trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Gia công và thiết kế sản phẩm mộc; Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); Xây dựng cầu đường bộ; Nguội sửa chữa máy công cụ; Kỹ thuật máy nông nghiệp; Sửa chữa máy thi công xây dựng; Vận hành máy thi công nền; Vận hành máy thi công mặt đường; Cơ điện nông thôn; Xử lý nước thải công nghiệp; Chế biến thực phẩm; Chế biến và bảo quản thủy sản; Trồng cây công nghiệp; Chăn nuôi gia súc, gia cầm; Lâm sinh; Khai thác, đánh bắt hải sản; Thú y; Hướng dẫn du lịch; Điều khiển phương tiện thủy nội địa; Khai thác máy tàu thủy.

19. Bãi bỏ từ khoản 1 đến khoản 27, 29, 30, 31, từ khoản 33 đến khoản 40, 42 Điều 1; Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 18/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/06/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề; Chạm khắc đá; Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò; Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò; Lái tàu đường sắt; Thông tin tín hiệu đường sắt; Điều hành chạy tàu hỏa; Gò; Luyện gang; Luyện thép; Công nghệ cán, kéo kim loại; Công nghệ sơn tàu thủy đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2016/TT-BLĐTBXH ngày 16/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

20. Bãi bỏ từ khoản 1 đến khoản 46, 50, 52, 53, 59, 60, 61, 64 Điều 1; Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 20/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17/06/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề trọng điểm cấp độ quốc gia trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Gia công và thiết kế sản phẩm mộc; Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); Xây dựng cầu đường bộ; Nguội sửa chữa máy công cụ; Kỹ thuật máy nông nghiệp; Sửa chữa máy thi công xây dựng; Vận hành máy thi công nền; Vận hành máy thi công mặt đường; Cơ điện nông thôn; Xử lý nước thải công nghiệp; Chăn nuôi gia súc, gia cầm; Lâm sinh; Khai thác, đánh bắt hải sản; Thú y; Hướng dẫn du lịch; Điều khiển phương tiện thủy nội địa; Khai thác máy tàu thủy đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2016/TT-BLĐTBXH ngày 16/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

II. Lĩnh vực Người có công

Bãi bỏ Phần I; khoản 1 phần II; nội dung miễn học phí đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở đào tạo công lập tại điểm a khoản 2 phần II; điểm b và c khoản 2 Phần II; Phần III; Phần IV; phần V Thông tư liên tịch số 16/2006/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 20/11/2006 của Bộ trưởng Bộ

Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.